

Sự biến đổi của âm chính trong các vần có âm cuối của thổ ngữ Sơn Tịnh-Quảng Ngãi

• Nguyễn Thị Thanh Truyền

Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQG-HCM

TÓM TẮT:

Bài viết trình bày một vấn đề liên quan đến phương ngữ, đó là sự biến đổi của âm chính trong các vần có âm cuối của thổ ngữ Sơn Tịnh-Quảng Ngãi. Chúng tôi gọi đây là thổ ngữ vì ngữ âm nơi đây có một số khác biệt so với tiếng Quảng Ngãi. Trong thổ ngữ Sơn Tịnh, cùng một âm chính nhưng khi kết hợp với âm cuối khác nhau sẽ có những biến đổi ngữ âm khác nhau. Người ta nói rằng ngữ âm của các

thổ ngữ dọc duyên hải Nam Trung Bộ hết sức phức tạp nhưng thật ra chúng đều biến đổi có tính quy luật, tiêu biểu ở đây là thổ ngữ Sơn Tịnh-Quảng Ngãi. Hệ quả của việc biến đổi ngữ âm này là làm mất hẳn âm chính [ə] (chữ viết là “â”) trong tiếng Sơn Tịnh, đồng thời xuất hiện hàng loạt các từ đồng âm và làm cho số lượng vần phức trong tiếng Sơn Tịnh giảm chỉ còn một nửa so với tiếng Việt toàn dân.

Từ khóa: Sơn Tịnh, phương ngữ, thổ ngữ, âm chính, biến đổi, phụ âm, bán nguyên âm cuối, ngữ âm, âm vị, vần cái

1. Dẫn nhập

Từ lâu, phương ngữ là vấn đề được giới Việt ngữ học quan tâm và nghiên cứu. Đã có nhiều công trình, tham luận về các lĩnh vực của phương ngữ ra đời. Tuy nhiên để có thể hiểu rõ hơn đặc điểm của các phương ngữ, rất cần có những nghiên cứu chuyên sâu về những thổ ngữ bên trong mỗi phương ngữ. Chúng tôi ghi nhận, cùng một vùng phương ngữ, cùng một tỉnh, huyện nhưng lại phát âm khác nhau. Lý do chính là âm chính trong các thổ ngữ nơi đây khi kết hợp với âm cuối sẽ có nhiều sự biến đổi. Hơn nữa cùng một tỉnh nhưng có nhiều vùng thổ ngữ, phát âm khác nhau, nhiều khi thôn này “nhại” tiếng của thôn khác mặc dù hai thôn chỉ cách nhau một cánh đồng, một dòng sông. Đó là lý do chúng tôi cho rằng tiếng Sơn Tịnh là một thổ ngữ, nó có những đặc điểm ngữ âm tương đối khác biệt so với tiếng Quảng Ngãi.

Hơn nữa, chưa có nhiều công trình mô tả đầy đủ, chi tiết hệ thống ngữ âm tiếng Quảng Ngãi cũng

như các thổ ngữ vùng này, đặc biệt là các công trình nghiên cứu thực nghiệm về phương ngữ lại càng hiếm hoi. Có thể nói, các thổ ngữ nơi đây chưa nhận được sự quan tâm của các nhà Việt ngữ học. Bằng phương pháp thực nghiệm, mô tả và so sánh đối chiếu, chúng tôi sẽ nêu ra những hiện tượng biến đổi của các âm chính trong các vần có âm cuối của thổ ngữ Sơn Tịnh, đồng thời đưa ra hiện tượng nhập vần như là hệ quả của sự biến đổi ngữ âm này.

2. Vài nét về huyện Sơn Tịnh và thổ ngữ Sơn Tịnh-Quảng Ngãi

2.1. Vài nét về huyện Sơn Tịnh

Sơn Tịnh là một huyện nằm ở phía bắc tỉnh Quảng Ngãi. Phía đông và nam giáp huyện Tư Nghĩa và thành phố Quảng Ngãi; phía tây giáp hai huyện miền núi Trà Bồng, Sơn Hà; phía bắc giáp huyện Bình Sơn. Diện tích tự nhiên khoảng 24.323 ha.

Đơn vị hành chính gồm 11 xã: Xã Tịnh Giang, xã Tịnh Đông, xã Tịnh Bắc, xã Tịnh Hiệp, xã Tịnh

Minh, xã Tịnh Bình, xã Tịnh Trà, xã Tịnh Sơn, xã Tịnh Thọ, xã Tịnh Hà, xã Tịnh Phong.

Qua một số hiện vật khảo cổ, người ta biết xưa kia ở địa hạt huyện Sơn Tịnh từng có các cộng đồng cư dân cổ, chủ nhân của thời kỳ đồ đá cũ tại khu vực Gò Trá (nay thuộc xã Tịnh Thọ) và cư dân Chăm sống rải rác ở nhiều nơi. Người Việt ở Bắc Bộ và Bắc Trung Bộ đã chuyển cư đến vùng đất Sơn Tịnh từ cuối thế kỷ XV, sinh cơ lập nghiệp, mở đất, dựng làng. Một số người Hoa từ thời phong kiến đã sang buôn bán, sinh sống, về sau hòa nhập với cộng đồng người Việt, gọi là người Việt gốc Hoa, tập trung nhiều nhất ở Ba Gia (nay thuộc xã Tịnh Bắc), Đồng Ké (nay thuộc xã Tịnh Giang). Ở các xã cực tây của huyện có một số ít người thuộc dân tộc Hrê sinh sống. Sau ngày giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước, có một số ít người thuộc các dân tộc thiểu số ở miền Bắc theo gia đình về sống ở Sơn Tịnh. Nhìn chung mật độ dân số của huyện còn thưa thớt, dân cư ở đây đời sống còn khó khăn, thiếu thốn, đất đai cằn cỗi, mùa nắng thì hạn hán, mùa mưa thì bão lũ. Nhiều người dân phải rời quê hương vào thành phố Hồ Chí Minh để buôn bán kiếm sống.

Cư dân Sơn Tịnh chủ yếu sinh sống bằng nông nghiệp, một số làm nghề thủ công (nghề rèn, nghề làm dây dừa...) hoặc buôn bán¹.

2.2. Vài nét về thổ ngữ Sơn Tịnh

Nếu chấp nhận quan điểm chia tiếng Việt thành ba vùng phương ngữ theo Hoàng Thị Thổ ngữ Sơn Tịnh là một bộ phận của phương ngữ Nam Bộ, thuộc nhóm thổ ngữ Nam-Ngãi. Nó chia sẻ với ngôn ngữ toàn dân những thuộc tính ngữ âm chung làm nó có thể được sử dụng có hiệu quả trong khi giao tiếp với dân cư các địa phương khác, đủ để cho người Việt ở các địa phương này nhận diện nó như là tiếng mẹ đẻ của mình, nhưng đồng thời cũng cho họ nhận thấy có những đặc trưng ngữ âm từ vựng của thổ ngữ này không có trong tiếng của họ.

3. Sự biến đổi của âm chính trong các vần có âm cuối

Khi nghe người thuộc vùng thổ ngữ Sơn Tịnh nói riêng và vùng phương ngữ Nam-Ngãi nói chung phát âm, nhiều người cảm thấy rất khó nghe. Đó là vì khi nguyên âm kết hợp với các âm cuối có nhiều biến đổi, nó không còn là nó nữa mà sẽ phát âm thành một âm khác hoàn toàn, tạo cảm giác lạ tai cho người không phải bản xứ. Sau đây chúng tôi đưa ra một số biến đổi của nguyên âm khi chúng kết hợp với nhau trong thổ ngữ Sơn Tịnh.

3.1. Nguyên âm đơn

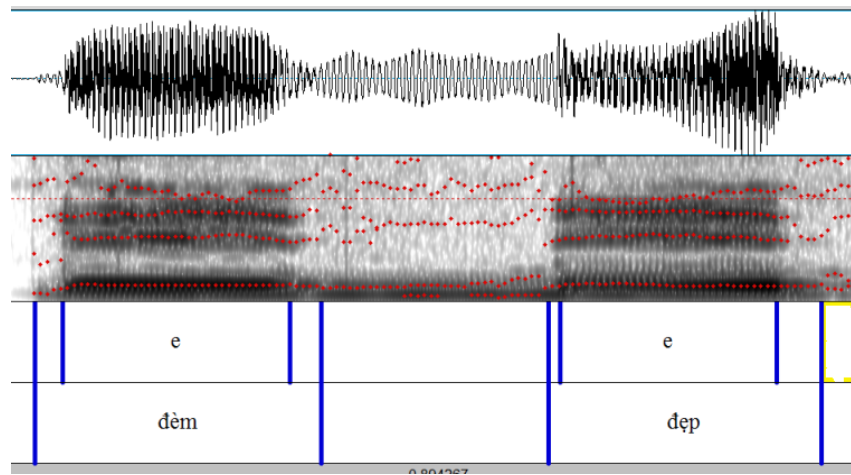
3.1.1. Nguyên âm [ɛ] (chữ viết là “e”) sẽ được thể hiện thành [e] khi kết hợp với phụ âm cuối [-m], [-p].

Khi kết hợp với phụ âm cuối [-m], [-p], nguyên âm “e” có F1 là 577,4 Hz và F2 là 2450 Hz (theo phát âm của nữ). Như vậy “e” đã chuyển thành [e], nguyên âm cùng dòng nhưng có độ mở hẹp hơn. Quan sát trên biểu đồ nguyên âm ta thấy vị trí của hai nguyên âm “e” trong âm tiết “đẹp” và [e] trong âm tiết “đế” gần như trùng nhau.

Người Sơn Tịnh phát âm các âm tiết có vần “em/ep” như sau:

	Tiếng Việt toàn dân	Tiếng Sơn Tịnh
đềm đẹp	[dɛm ²] [dɛp ⁶]	[dɛp ⁶]
đép	[jɛp ⁵]	[jɛp ⁵]
chেম chếp	[cɛm ¹] [cɛp ⁵]	[cɛm ¹] [cɛp ⁵]

¹ <http://www.quangngai.gov.vn/>

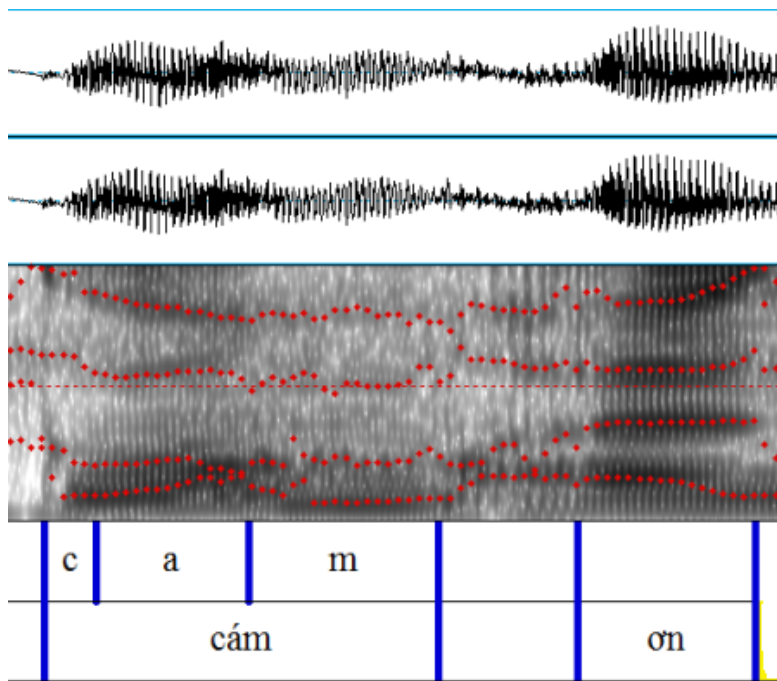


Hình 1. Dạng sóng âm và thanh phổ của âm tiết “đẹp”

3.1.2. Nguyên âm [ɐ] (chữ viết là “a”) sẽ được thể hiện thành [o] khi kết hợp với phụ âm cuối [-m], [-p].

Chúng ta quan sát nguyên âm chính trong âm tiết “cám” dưới đây. Trong bối cảnh ngữ âm này “a” có F1 là 632 Hz và F2 là 1072 Hz (theo phát âm

của nữ); F2 tương đối thấp, hơn nữa thanh phổ thể hiện đây là một nguyên âm trầm, trên biểu đồ nguyên âm, “a” nhích về phía bên phải gần với vị trí của [o]. Ở trường hợp này, [ɐ] từ một nguyên âm dòng giữa trở thành một nguyên âm dòng sau tròn môi.



Hình 2. Dạng sóng âm và thanh phổ của âm tiết “cám”

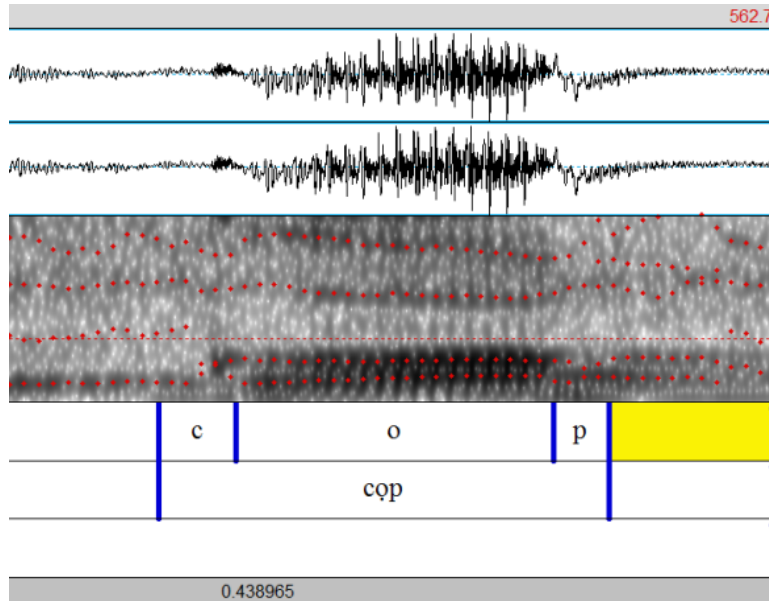
Như vậy trong tiếng Sơn Tịnh, các âm tiết có vần “am/ap” được phát âm như sau:

	Tiếng Việt toàn dân	Tiếng Sơn Tịnh
nam	[nem ¹]	[nom ¹]
cám ơn	[kəm ⁵] [ʔən ¹]	[kom ⁵] [ʔən ¹]
ngáp	[ŋəp ⁵]	[ŋop ⁵]

3.1.3. Nguyên âm [ɔ] (chữ viết là “o”) sẽ được thể hiện thành [o] khi kết hợp với âm cuối [-m], [-

p]; sẽ được thể hiện thành [ɛ] khi kết hợp với âm cuối [ŋ], [k]

Kết quả thực nghiệm cho thấy trong trường hợp này [ɔ] có F1 là 602 Hz và F2 là 1080 Hz (theo phát âm của nữ); F2 tương đối thấp. Trong âm tiết “cọp” dưới đây, chúng tôi nhận thấy vị trí nguyên âm không còn ở vị trí của [ɔ] nữa mà là nhích lên phía trên và nằm trùng với vị trí của [o].



Hình 3. Dạng sóng âm và thanh phổ của âm tiết “cọp”

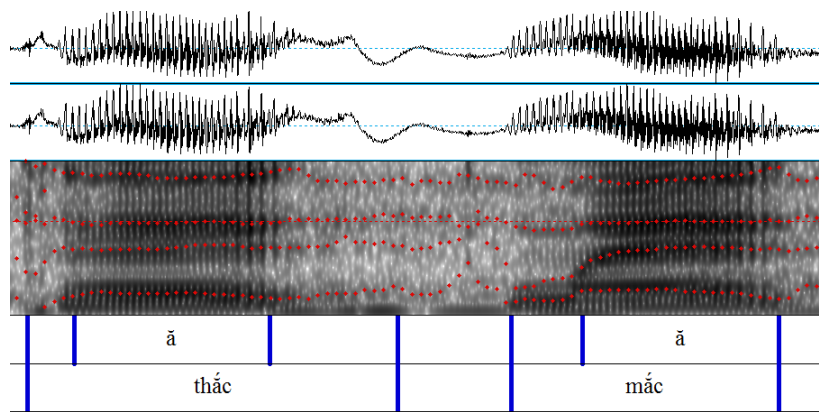
Các âm tiết có vần “om/op” được người Sơn Tịnh phát âm như sau:

	Tiếng Việt toàn dân	Tiếng Sơn Tịnh
“lom khom”	[lom ¹] [xɔm ¹]	[lom ¹] [xom ¹]
“vòm”	[vom ²]	[vom ²]

Nguyên âm [ɔ] sẽ được phát âm là [ɛ] khi kết hợp với âm cuối [ŋ], [k]. Ví dụ: “trong lòng” sẽ được người Sơn Tịnh phát âm là “trang lɔng”, “học” sẽ được phát âm là “hɔc”.

3.1.4. Nguyên âm [ɛ] (chữ viết là “ã”) sẽ được thể hiện thành [ɛ] khi kết hợp với phụ âm cuối [n], [t], [ŋ], [k]; sẽ được thể hiện thành [e] khi kết hợp với phụ âm cuối [m], [p].

Trên thanh phổ, năng lượng của âm tiết “thắc mắc” tập trung ở dải tần số cao, hơn nữa F2 của [ɛ] khá cao, 2330 Hz (theo phát âm của nữ), cho thấy đây là một nguyên âm dòng trước. Trên biểu đồ nguyên, “ã” trong vần “ăng/ăc” nằm ở vị trí của nguyên âm dòng trước, cùng dòng với [ɛ].



Hình 4. Dạng sóng âm và thanh phổ của âm tiết "thắc mắc"

Người Sơn Tịnh phát âm những âm tiết có vần “ăng/ăc” như sau:

	Tiếng Việt toàn dân	Tiếng Sơn Tịnh
ăn cơm	[ʔɛn ¹] [kəm ¹]	[ʔɛŋ ¹] [kəm ¹]
thắc mắc	[t'ɛt ¹] [mɛt ¹]	[[t'ɛk ¹] [mɛk ¹]

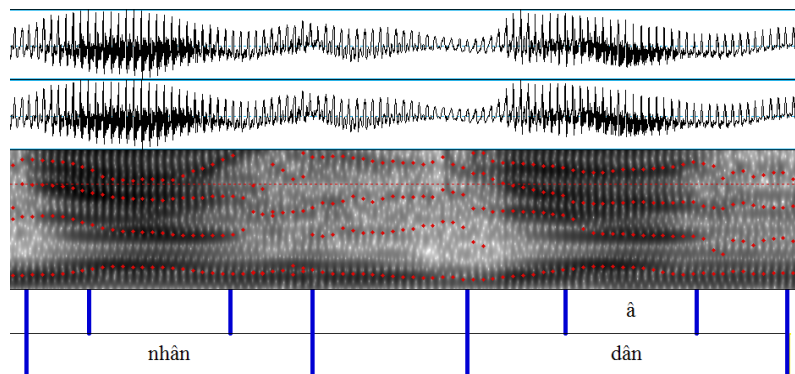
Nguyên âm “ă” trong vần “ăm/ăp” sẽ được phát âm là [e] khi kết hợp với phụ âm cuối [m], [p]

	Tiếng Việt toàn dân	Tiếng Sơn Tịnh
mắm	[mɛm ⁵]	[mem ⁵]
tắt	[tɛt ⁵]	[tek ⁵]
gặp	[ɣɛp ⁶]	[ɣep ⁶]

3.1.5. Nguyên âm [ɛ̃] (chữ viết là “ă”) sẽ được thể hiện như sau:

- [ɛ̃] sẽ được thể hiện thành [ɛ̃] khi kết hợp với tất cả các phụ âm (trừ bán nguyên âm)

Nguyên âm “ă” trong bối cảnh ngữ âm này có tần số F1 là 762 Hz, tương đối cao, điều này thể hiện đây là nguyên âm có độ nâng thấp, hơn nữa cũng có F2 cao (khoảng 1923 Hz) (theo phát âm của nữ), nghĩa là nguyên âm này hơi nhích về phía nguyên âm dòng trước [ɛ]. Tuy nhiên chúng tôi vẫn chọn [ɛ̃] để phiên âm cho nguyên âm này vì khi quan sát khẩu hình phát âm của những âm tiết dưới đây chúng tôi thấy chúng gần với [ɛ̃] hơn [ɛ]. Một điều đáng lưu ý ở đây là âm [ɛ̃] xuất hiện để thay thế cho [ɛ̃] vì trong thổ ngữ Sơn Tịnh hoàn toàn vắng bóng âm chính [ɛ̃].



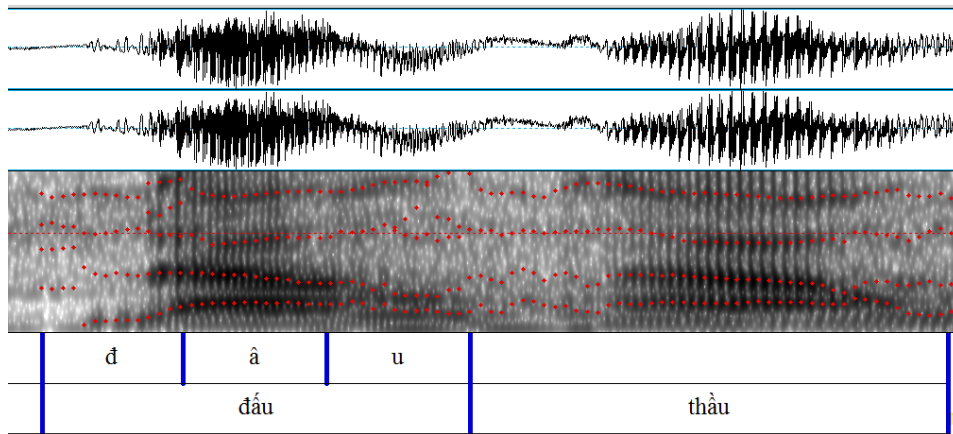
Hình 5. Dạng sóng âm và thanh phổ của âm tiết "nhân dân"

Như vậy trong tiếng Sơn Tịnh, các âm tiết có vần “ân/ăt, âng/ ăc, âm/ăp” được phát âm như sau:

	Tiếng Việt toàn dân	Tiếng Sơn Tịnh
nhân dân	[nɔ̃n ¹] [zɔ̃n ¹]	[nɛ̃ŋ ¹] [yɛ̃ŋ ¹]
lâm	[lɔ̃m ¹]	[lɛ̃m ¹]
nhất	[nɔ̃t ⁵]	[nɛ̃k ⁵]
tầng	[tɔ̃ŋ ²]	[tɛ̃ŋ ²]
tập	[tɔ̃p ⁶]	[tɛ̃p ⁶]
tất	[tɔ̃t ⁵]	[tɛ̃k ⁵]

- [ɔ̃] sẽ được thể hiện thành [ɛ] khi kết hợp với bán nguyên âm [-u], [-y]

Nguyên âm “â” trong bối cảnh ngữ âm này có F1cao: 891 Hz và F2 là 1598 Hz (theo phát âm của nữ), quan sát biểu đồ nguyên âm chúng tôi thấy nguyên âm này nằm ở vị trí của [ɛ], phát âm với độ mở rộng.



Hình 6. Dạng sóng âm và thanh phổ của âm tiết "đầu tàu"

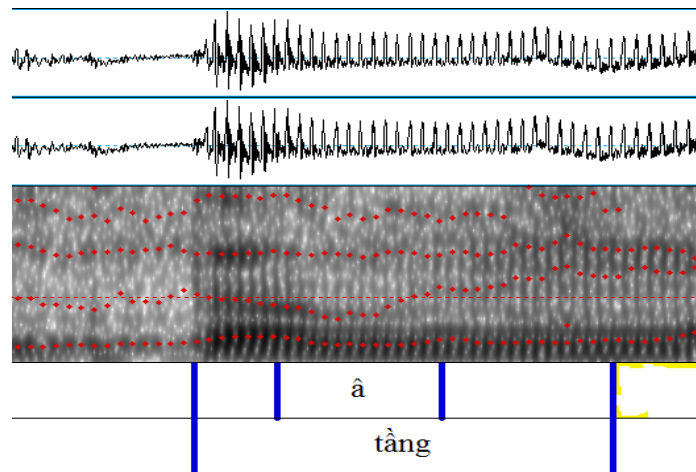
Vị trí của âm “â” và [ɛ] trên biểu đồ nguyên âm được thể hiện trùng nhau, ta có thể kết luận trong thổ ngữ Sơn Tịnh “â” sẽ được thể hiện thành [ɛ], và ở vị trí này, [ɛ] xuất hiện để thay thế cho [ɔ̃] vốn dĩ không tồn tại trong thổ ngữ vùng này.

Người Sơn Tịnh phát âm các âm tiết có vần “âu, ây” như sau:

	Tiếng Việt toàn dân	Tiếng Sơn Tịnh
đầu tàu	[dɔ̃u ⁵] [t ^h ɔ̃u ²]	[deu ⁵] [t ^h eu ²]
sâu	[sɔ̃u ¹]	[seu ¹]
đây	[dɔ̃i ¹]	[dei ¹]
hậu	[hɔ̃u ⁶]	[heu ⁶]

- [ɔ̃] sẽ được thể hiện thành [ɛ] khi kết hợp với phụ âm cuối [-ŋ] và [-t]

Khi kết hợp với phụ âm cuối [-ŋ] và [-t], âm chính “â” sẽ được người Sơn Tịnh phát âm với độ mở hẹp, tần số F1 là 466,8 Hz (theo phát âm của nữ), tương đối thấp, thể hiện nguyên âm này có độ nâng cao, quan sát biểu đồ nguyên âm chúng tôi thấy rằng âm chính “â” nhích về vị trí của [ɛ].



Hình 7. Dạng sóng âm và thanh phổ của âm tiết “tâng”

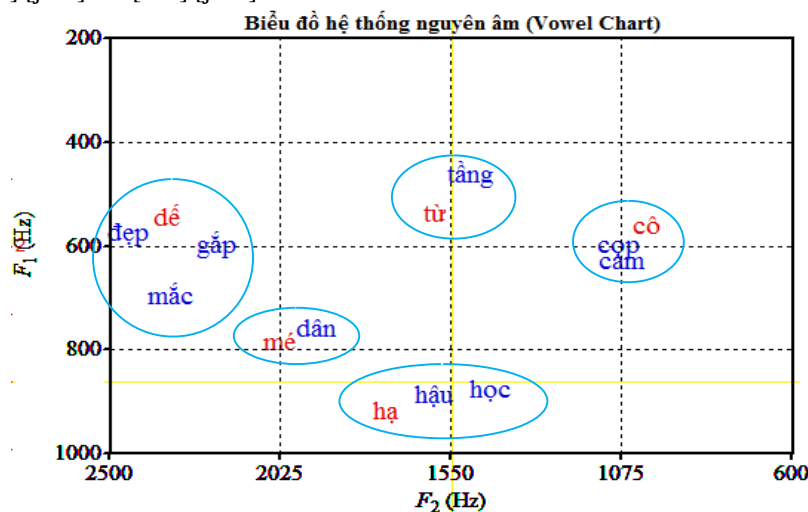
Như vậy vị trí của âm “â” và [i] trong trường hợp này phân bố gần nhau, điều này cho thấy [ã] có biến thể là [i] trong thổ ngữ Sơn Tịnh, điều này một lần nữa khẳng định [ã] hoàn toàn vắng bóng trong thổ ngữ này.

Các vần “âng”, “ât” trong tiếng Sơn Tịnh sẽ được phát âm như sau:

	Tiếng Việt toàn dân	Tiếng Sơn Tịnh
tâng một	[tãŋ ²] [mot ⁶]	[tĩŋ ²] [mok ⁶]
chủ nhật	[cu ⁴] [nãt ⁶]	[cu ^{3/4}] [nẽk ⁶]
thứ nhất	[thĩ ⁵] [nãt ⁵]	[thĩ ⁵] [nik ⁵]

Như vậy, trong thổ ngữ Sơn Tịnh không tồn tại âm [ã] nữa mà đã được thay thế bằng các biến thể khác.

Từ những sự biến đổi trên, chúng tôi đưa ra biểu đồ vị trí của các nguyên âm trong các vần có âm cuối (so sánh với nguyên âm trong âm tiết mở) của thổ ngữ Sơn Tịnh như sau (lưu ý: những âm tiết cùng nằm trong một hình bầu dục là những âm tiết có nguyên âm tương tự nhau):



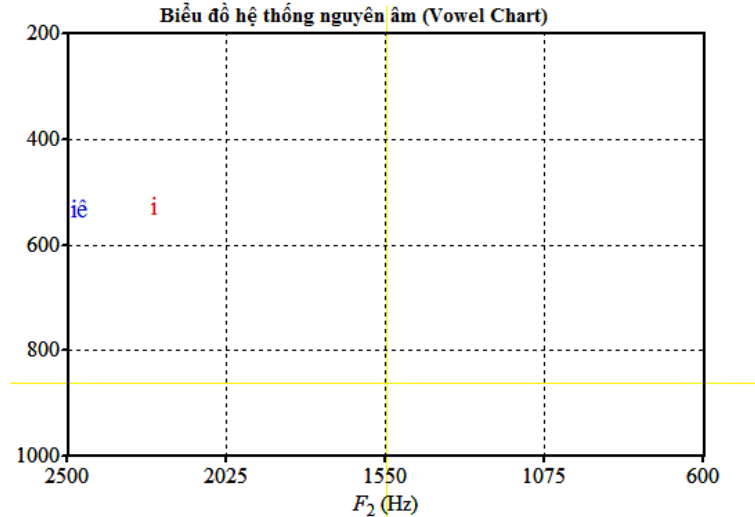
Hình 8. Biểu đồ vị trí của các nguyên âm trong các vần có âm cuối của thổ ngữ Sơn Tịnh

3.2. Nguyên âm đôi

Nguyên âm đôi trong thổ ngữ Sơn Tịnh cũng có nhiều biến đổi, chúng được thể hiện tương đối phức tạp trong thổ ngữ này:

3.2.1. Nguyên âm [iɛ] (chữ viết là “iê”, “yê”) sẽ được thể hiện thành nguyên âm đơn [i] cùng dòng khi kết hợp với phụ âm [-m], [-p] và bán nguyên âm cuối [-u].

Kết quả đo tần số formant của F1 và F2 của 4 âm tiết “yêu”, “chiều”, “chiêm chiếp”, chúng tôi nhận thấy rằng âm chính “iê” và “yê” có F1 rất thấp, chỉ 535 Hz, trong khi đó F2 rất cao: 2465 Hz (theo phát âm của nữ), nguyên âm phân bố ở trên và phía trái của biểu đồ nguyên âm, nằm ở vị trí của [i]. Do đó chúng ta có thể kết luận nguyên âm đôi “iê” và “yê” đã nhược hóa thành [i].



Hình 9. Vị trí của “iê” trong các vần có âm cuối (so sánh với “i” trong âm tiết mở)

Như vậy, các vần “iêu”, “yêu”, “iêm”, “iêp” trong tiếng Sơn Tịnh được phát âm như sau:

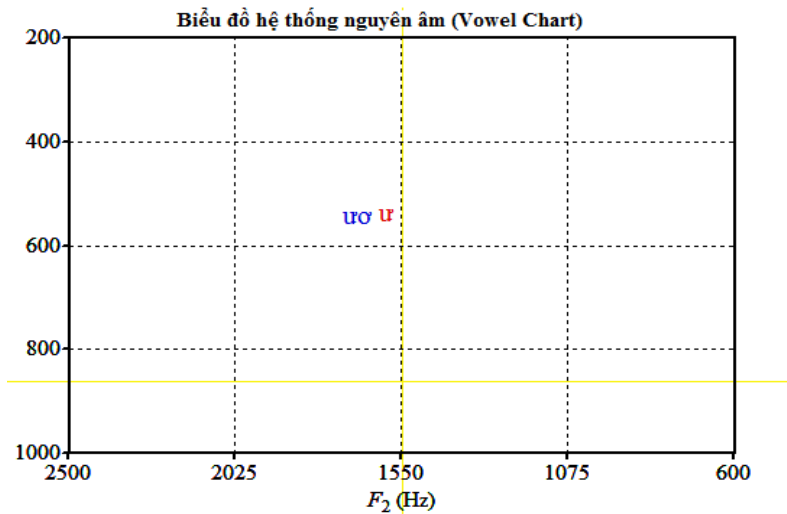
	Tiếng Việt toàn dân	Tiếng Sơn Tịnh
yêu	[ʔiɛu ¹]	[ʔiu ¹]
chiều	[ciɛu ²]	[ciu ²]
chiêm chiếp	[ciɛm ¹] [ciɛp ⁵]	[cim ¹] [cip ⁵]

3.2.2. Nguyên âm [iɤ] (chữ viết là “ươ”) sẽ được thể hiện thành [ɨ] khi kết hợp với phụ âm cuối [-m], [-p] và bán nguyên âm cuối.

Khi kết hợp với âm cuối [-ɨ], âm chính “ươ” không những bị nhược hóa thành nguyên âm đơn [ɨ]

mà còn làm cho bán nguyên âm [-ɨ] mất đi, vần nửa mở sẽ chuyển thành vần mở.

Kết quả đo F1, F2 của các âm chính trong các âm tiết “mươp”, “lươm”, “cươp”, “cười”, “rươu”, “hươu” chúng tôi thấy rằng, F1 tương đối thấp, khoảng 546 Hz, F2 chỉ ở mức trung bình 1676 Hz (theo phát âm của nữ), biểu đồ nguyên thể hiện âm chính phân bố ở vị trí giữa và phía trên biểu đồ, thuộc vị trí của nguyên âm [ɨ]. Như vậy, nguyên âm đôi “ươ” đã nhược hóa thành [ɨ].



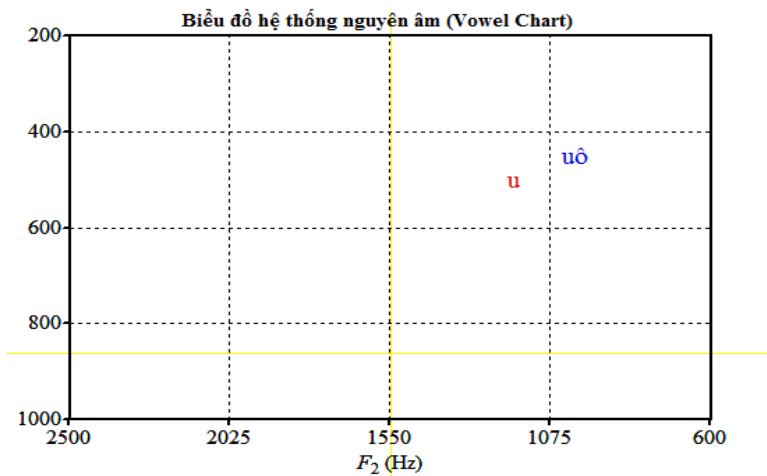
Hình 10. Vị trí của “ươ” trong các vần có âm cuối (so sánh với “ư” trong âm tiết mở)

Như vậy, trong tiếng Sơn Tịnh, các vần “ươ, ươu, ươm, ươp” sẽ được phát âm như sau :

	Tiếng Việt toàn dân	Tiếng Sơn Tịnh
mướp	[m̥iəp ⁵]	[m̥iə ⁵]
lướm	[liə ⁶ m ⁶]	[liə ⁶]
cướp	[k̥iəp ⁵]	[k̥iə ⁵]
cười	[k̥iə ²]	[k̥i ²]
rườu	[z̥iəu ⁶]	[z̥iə ⁶]
hườu	[hiəu ¹]	[hiə ¹]

Sự biến đổi này làm xuất hiện các từ đồng âm : “con hườu” – “về hườ”, “ốc bườu” – “bườu điện” v.v..

3.2.3. Nguyên âm [uə] (chữ viết là “uô”) sẽ được thể hiện thành nguyên âm đơn cùng dòng [u] khi kết hợp với phụ âm cuối [-m] và bán nguyên âm cuối [-i].



Hình 11. Vị trí của “uô” trong các vần có âm cuối (so sánh với “u” trong âm tiết mở)

Quan sát trên biểu đồ nguyên âm chúng tôi nhận thấy rằng F1 và F2 đều có tần số thấp, F1 chỉ 454 Hz và F2 chỉ 998 Hz (theo phát âm của nữ), vị trí phân bố của âm chính trong 4 âm tiết “*buồm*”, “*nhuộm*”, “*chuối*”, “*muối*” tương đối gần nhau, vùng phân bố các nguyên âm nằm ở vị trí của nguyên âm [u]. Như vậy nguyên âm đôi “*uô*” trong tiếng Sơn Tịnh sẽ có biến thể là [u] khi kết hợp với âm cuối [m] và bán nguyên âm [i].

Các vần “*uôm*”, “*uôi*” trong tiếng Sơn Tịnh được phát âm như sau:

	Tiếng Việt toàn dân	Tiếng Sơn Tịnh
cánh buồm	[kaŋ ⁵] [bɯəm ²]	[kaŋ ⁵] [bum ²]
nhuộm	[ɲuəm ⁶]	[ɲum ⁶]
chuối	[cuɛi ⁵]	[cui ¹]
muối	[muɛi ⁵]	[mui ⁵]

Sự biến đổi này làm xuất hiện các từ đồng âm: *chúi*, *chuối*; *cúi*, *cuối*; *mũi*, *muối* v.v..

4. Hệ quả của sự biến đổi âm chính trong các vần có âm cuối

4.1. Lý thuyết về vần

Trong bài viết này chúng tôi sử dụng lý thuyết về vần cái theo quan niệm của Nguyễn Quang Hồng và Nguyễn Phương Trang, “vần cái là đơn vị ngữ âm cơ bản nằm trong thành phần cấu trúc âm tiết tiếng Việt, không kể đến âm đệm và được trừu xuất

Có thể khái quát quy luật những biến đổi của âm chính trong các vần có âm cuối như sau:

e	}	→ e __ {m, p}	em/ep, êm/êp, ăm/áp → êm/êp
ɛ			
ẽ	}	→ o__ {m, p}	am/ap, om/op → ôm/ôp
e			
o	}	→ e__ {ŋ, k}	ong/oc → ang/ac
o			
ẽ	}	→ ɛ__ {ŋ, k}	ăng/ăc → eng/ec
ẽ			
ă	{	→ ẽ__ {m, n, ɲ, p, t, k}	ân/ât, âng/âc, âm/âp/ → ăng/ăc, ăm/ăp
		→ e__ {u, y}	âu/ây → au/ay
		→ i__ {ŋ, t}	âng/ât → ung/ut
iɛ	}	→ i__ {m, p, u}	iêm/iêp, iêu → im/ip, iu
iɛ		→ i__ {m, p}	uôm/uôp → um/úp
uɛ		→ u__ {m, i}	uôm/uôi → um/ui

khỏi thanh điệu” [3, 3]. Dưới đây chúng tôi có đề cập đến hai khái niệm “vần nửa mở” và “vần phức khép”.

“Hệ thống vần nửa mở bao gồm các vần có đặc trưng kết âm là bán nguyên âm tính”, còn “hệ thống vần khép bao gồm các vần có đặc trưng kết âm phụ âm tính” [3, 8].

4.2. Hệ quả của sự biến đổi

Sự biến đổi của âm chính trong các vần có âm cuối làm cho số lượng vần phức trong tiếng Sơn Tịnh giảm đáng kể. Cụ thể như sau:

Đối với vần nửa mở, tiếng Việt toàn dân có 20 vần nửa mở thì trong thổ ngữ Sơn Tịnh chỉ còn 10 vần, giảm một nửa so với tiếng Việt toàn dân. Chúng tôi tạm gọi đây là hiện tượng nhập vần. Đối với vần phức khép, hệ thống vần phức khép trong tiếng Sơn Tịnh chỉ còn 48 vần, trong khi đó tiếng Việt toàn dân là 92 vần. Như vậy vần phức khép trong tiếng Sơn Tịnh cũng giảm gần một nửa. Bên cạnh đó nhiều vần biên trong tiếng Việt toàn dân đã trở thành vần trung tâm trong tiếng Sơn Tịnh như: *um, up, un, ut, ong, oc, êng, êc, eng, ec*.

Trong tiếng Sơn Tịnh, âm chính trong các vần có âm cuối có thể có một số biến đổi theo hướng trở thành một nguyên âm khác hoặc một số cặp nguyên âm hợp nhất lại thành một nguyên âm trong những điều kiện nhất định.

5. Kết luận

Trên đây là bước đầu khảo sát về thổ ngữ Sơn Tịnh nói riêng và tiếng Quảng Ngãi nói chung. Ngữ âm của các thổ ngữ vùng này thoạt nhìn rất phức tạp nhưng thực tế sự biến đổi của chúng đều có quy luật, đặc biệt và biến đổi của các nguyên âm trong các vần có âm cuối. Hệ quả của việc biến đổi ngữ âm này là số lượng vần phức trong tiếng Sơn Tịnh

giảm một nửa và làm âm chính [ə] (chữ viết là “â”) biến mất, thay vào đó là các âm [ɛ], [ɐ], [ɨ] tùy vào sự kết hợp với âm cuối. Bài viết sẽ là tài liệu tham khảo về nhóm thổ ngữ Nam-Ngãi, bên cạnh đó lí giải phần nào tính chất phức tạp của phương ngữ Nam Trung Bộ, góp phần bổ sung vào bức tranh muôn màu của phương ngữ Việt.

Main vowel variations in syllables with final consonants and final semi-consonants of Sơn Tịnh local dialect in Quang Ngãi

• **Nguyen Thi Thanh Truyen**

University of Social Sciences and Humanities, VNU-HCM

ABSTRACT:

This paper reports a problem related dialects, which is main vowel variations in syllables with final consonants and semi-consonants of Sơn Tịnh local dialect in Quang Ngãi. We call it “local dialect” as its phonetics is somewhat different from Quang Ngãi dialect’s. In the dialect of Sơn Tịnh, with the same phoneme but when combined with different final consonants and semi-consonants, it will produce different phonetic variations. It is said that the phonetics of local

dialects along the coast lines of the South of the Central are very complicated but in fact they varied with fixed rules, typical of which was the case of Sơn Tịnh local dialect in Quang Ngãi which resulted in the lost of the main vowel [ə] (written as “â”); at the same time, mass-produced were homophones, making the number of complex syllables reduced in half, compared with the Vietnamese language.

Keywords: Sơn Tịnh, local dialect, main vowel, final consonant, semi-consonant, phonetics, phoneme, syllable

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Hoàng Thị Châu (1989), *Phương ngữ học tiếng Việt*, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội.
- [2]. Phạm Thị Thu Hà (2010), *Hệ thống ngữ âm tiếng Hội An*, Luận văn Thạc sĩ Ngữ văn, ĐH KHXH&NV.
- [3]. Nguyễn Quang Hồng, Nguyễn Phương Trang (2003), “Tổng quan về hệ thống vần cái tiếng Việt hiện đại”, *Tạp chí Ngôn ngữ*, số 2.
- [4]. J. K. Chambers and Peter Trudgill (1998), *Dialectology*, Cambridge University Press.

- [5]. Trần Thị Ngọc Lang (1995), *Phương ngữ Nam Bộ*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
- [6]. Bùi Hồng Nhân (Chủ biên) (2001), *Quảng Ngãi đất nước- con người- văn hóa*, Sở Văn hóa Thông tin Quảng Ngãi.
- [7]. Peter Ladefoged (1982), *A course in Phonetics*, University of California, Los Angeles, United States of America.
- [8]. Đinh Lê Thư, Nguyễn Văn Huệ (1998), *Cơ cấu ngữ âm tiếng Việt*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
- [9]. Đoàn Thiện Thuật (2007), *Ngữ âm tiếng Việt*, NXB ĐHQG Hà Nội.
- [10]. Lê Đức Trọng (1993), *Từ điển giải thích thuật ngữ ngôn ngữ học (Việt - Anh - Pháp - Nga)*, Nxb thành phố Hồ Chí Minh.